

Số: 142/KH-UBND

Đức Hợp, ngày 14 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 xã Đức Hợp

Căn cứ Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên; căn cứ tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;
- Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;
- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”; Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương; Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai; Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành sử dụng các công trình, khu vực có liên quan;

- Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Hưng Yên;

- Các phương án, kế hoạch, quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, phân công nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai của UBND xã Đức Hợp; phương án hộ đê, phương án phòng chống úng và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả các tình huống thiên tai; bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước, công trình đê điều, thủy lợi, hạ tầng thiết yếu và sản xuất trên địa bàn xã.

- Cụ thể hóa Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Hưng Yên phù hợp với đặc điểm xã ven sông Hồng, có vùng trong đê, ngoài đê, bãi bồi, khu dân cư, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các công trình xung yếu.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, năng lực chỉ huy điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, thôn và cộng đồng dân cư; phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Làm căn cứ đề hằng năm UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các thôn, cơ quan, đơn vị xây dựng phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai, phân bổ nguồn lực, lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, sử dụng đất, xây dựng hạ tầng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải sát thực tế địa bàn, đúng trọng tâm, có trọng điểm; lấy phòng ngừa là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương; phân công rõ người, rõ việc, rõ địa bàn, rõ thời gian và rõ trách nhiệm.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm chỉ huy thống nhất, thông tin thông suốt, phối hợp đồng bộ giữa UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và các thôn.

- Ưu tiên bảo vệ tính mạng Nhân dân, nhất là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người bệnh, hộ nghèo, hộ ở khu vực ngoài đê, bãi, ven sông, vùng có nguy cơ sạt lở, ngập sâu, chia cắt.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần; thường xuyên kiểm tra đê điều, kè, cống, trạm bơm, kênh tiêu, khu vực sạt lở; xử lý kịp thời vi phạm hành lang đê điều, thủy lợi và các vật cản tiêu thoát lũ, tiêu úng.

- Thực hiện nghiêm chế độ trực ban 24/24 giờ khi có tin bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, báo động, công điện chỉ đạo hoặc tình huống thiên tai; báo cáo kịp thời, trung thực, đầy đủ, không để bị động, bất ngờ.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ HIỆN TRẠNG RỦI RO THIÊN TAI

1. Đặc điểm tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội

Xã Đức Hợp nằm ở phía Tây tỉnh Hưng Yên, bên tả ngạn sông Hồng; là địa bàn có vùng trong đê và vùng ngoài đê, bãi bồi, chịu ảnh hưởng trực tiếp của mưa lớn, lũ sông Hồng, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông, ngập úng nội đồng, đông lốc, sét, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại. Xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Phú Thọ, Đức Hợp và Mai Động; tổng diện tích tự nhiên khoảng 2.236,51 ha, trong đó vùng ngoài đê khoảng 1.227,9 ha, vùng trong đê khoảng 1.008,6 ha; diện tích canh tác cần tiêu úng khoảng 565 ha. Toàn xã có khoảng 6.171 hộ với 29.424 nhân khẩu; trong đó khu vực vùng bãi, bồi cần đặc biệt quan tâm phương án sơ tán gồm khoảng 2.058 hộ với 7.350 nhân khẩu.

Sông Hồng chảy qua địa bàn xã khoảng 5,24 km. Tuyến đê tả sông Hồng qua xã từ Km106+415 đến Km111+652; đoạn trọng điểm về mạch đùn, mạch sủi từ khoảng Km108 đến Km111+652 dài khoảng 3.300 m. Khu vực trọng điểm có hệ thống 38 giếng giảm áp từ Km108+333 đến Km109+073, chiều dài khoảng 740 m. Tuyến đê bồi trên địa bàn xã dài khoảng 8.710 m, bảo vệ khu dân cư và vùng sản xuất ngoài bãi, bồi.

Sau bão số 3 (Yagi) năm 2024, khu vực bờ sông Hồng thôn Phú Mỹ đã bị sạt lở nghiêm trọng. Năm 2025, tuyến kè nối tiếp dài khoảng 790 m đã được đầu tư, hoàn thành; tuy nhiên khu vực đầu và cuối tuyến kè vẫn có hiện tượng sạt lở cục bộ, cần tiếp tục theo dõi, cảnh báo và xử lý trong mùa mưa lũ.

2. Các loại hình thiên tai chủ yếu

- Bão, áp thấp nhiệt đới, hoàn lưu bão gây gió mạnh, mưa lớn, ngập úng, sự cố cây xanh, nhà ở, công trình, lưới điện, giao thông và sản xuất.

- Mưa lớn, lũ sông Hồng, thấm lậu, mạch đùn, mạch sủi, tràn bồi, sự cố đê điều, kè, cống dưới đê, bờ bao, bờ vùng, bờ thửa.

- Sạt lở bờ sông, nhất là khu vực thôn Phú Mỹ và các vị trí bãi bồi, ven sông có dòng chảy áp sát.

- Ngập úng nội đồng, khu dân cư vùng trũng, khu vực tiêu thoát nước chưa đồng bộ; nguy cơ ảnh hưởng các thôn Phú Khê, Bắc Nam Phú, Tây Tiến, Nho Lâm, Trung Hòa và các vùng sản xuất ngoài bãi, bồi.

- Đông, lốc, sét, mưa đá cục bộ; nắng nóng, hạn hán, thiếu nước; rét đậm, rét hại ảnh hưởng sức khỏe Nhân dân, cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản.

3. Khu vực trọng điểm, xung yếu cần ưu tiên

TT	Khu vực/công trình	Vị trí/địa bàn	Nguy cơ chính
1	Đê tả sông Hồng	Km106+415 - Km111+652, trọng điểm Km108 - Km111+652	Mạch đùn, mạch sủi, thấm lậu, sạt mái, áp lực lũ lớn
2	Đê bồi Đức Hợp - Hiệp Cường	Khoảng 8,71 km trên địa bàn xã	Tràn bồi, vỡ bồi, ngập sâu khu dân cư và vùng sản xuất ngoài bãi

3	Kè, bờ sông Hồng thôn Phú Mỹ	Đầu và cuối tuyến kè nối tiếp 790 m	Sạt lở cục bộ, uy hiếp đất bãi, dân cư, hạ tầng ven sông
4	Vùng bãi, bồi phải sơ tán	Đức Hòa, Đức Phú, cơ sở 4-5 Nho Lâm, Hạnh Lâm, Vân Nghệ, Phú Cường	Ngập lụt, chia cắt, phải sơ tán người, tài sản, vật nuôi khi lũ cao
5	Khu vực tiêu úng nội đồng	Phú Khê, Bắc Nam Phú, Tây Tiến, Nho Lâm, Trung Hòa và vùng trũng	Ngập úng sản xuất, giao thông, nhà ở, công trình công cộng
6	Cống, trạm bơm, kênh tiêu	Các cống dưới đê, trạm bơm, mương tiêu, cửa van	Tắc nghẽn dòng chảy, hư hỏng thiết bị, tiêu thoát chậm

IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Quan điểm

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách của cả hệ thống chính trị và toàn dân; bảo đảm nguyên tắc “chủ động phòng ngừa - ứng phó kịp thời - khắc phục khẩn trương, hiệu quả - tái thiết an toàn, bền vững”.

- Tổ chức phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ; kết hợp hỗ trợ của cấp trên khi tình huống vượt quá khả năng của xã.

- Lồng ghép phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, môi trường, nông nghiệp và an sinh xã hội; không để nhiệm vụ phát triển làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Ưu tiên nguồn lực xử lý các trọng điểm đê điều, sạt lở bờ sông, tiêu úng, sơ tán dân, thông tin cảnh báo, lực lượng xung kích và thiết bị cứu hộ, cứu nạn.

2. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, xã Đức Hợp cơ bản chủ động trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; không để xảy ra thiệt hại về người do chủ quan; giảm thiểu thiệt hại về tài sản, sản xuất và hạ tầng; bảo đảm an toàn đê điều, thủy lợi, khu dân cư, công trình thiết yếu; nâng cao năng lực cảnh báo, truyền tin, sơ tán, cứu hộ, cứu nạn và phục hồi sau thiên tai.

3. Mục tiêu cụ thể

- 100% phương án ứng phó thiên tai, phương án hộ đê, phương án chống úng, phương án sơ tán dân vùng bãi, bồi được rà soát, cập nhật hằng năm trước mùa mưa bão.

- 100% thôn, cơ quan, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ở khu vực có nguy cơ cao được phổ biến nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và có đầu mối liên hệ, phối hợp khi xảy ra tình huống.

- 100% hộ dân vùng bãi, bồi, ven sông, vùng có nguy cơ ngập sâu, sạt lở được rà soát, lập danh sách, xác định nơi sơ tán, tuyến sơ tán, phương tiện đưa đón, hậu cần và lực lượng hỗ trợ.

- Duy trì, kiện toàn đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; 100% lực lượng canh gác đê, lực lượng cấm cừ đào mò, lực lượng xung kích thôn được tập huấn, phân công địa bàn, nhiệm vụ.

- Kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời 100% điểm xung yếu về đê điều, thủy lợi, kè, cống, trạm bơm, kênh mương; không để phát sinh vi phạm mới nghiêm trọng hành lang đê điều, thủy lợi, thoát lũ.

- Nâng cao năng lực thông tin cảnh báo; bảo đảm bản tin dự báo, cảnh báo, công điện, lệnh chỉ đạo được truyền đạt kịp thời đến thôn, tổ, hộ dân, nhất là khu vực ngoài bãi, bồi và nhóm dễ bị tổn thương.

- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ/ký hiệu khu vực rủi ro thiên tai cấp xã; cập nhật danh mục vật tư, phương tiện, đầu mối huy động, địa điểm trú tránh, điểm tập kết, nơi sơ tán an toàn.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn tổ chức chỉ huy

- Hằng năm kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; phân công thành viên phụ trách từng thôn, từng tuyến đê, bồi, kè, cống, trạm bơm, khu vực xung yếu; công khai số điện thoại trực ban, đầu mối tiếp nhận thông tin.

- Duy trì chế độ giao ban, trực ban 24/24 giờ khi có thiên tai; thực hiện nghiêm phương thức chỉ huy trực tiếp tại hiện trường đối với tình huống đê điều, sạt lở, sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn.

- Tổ chức kiểm tra trước, trong và sau mùa mưa bão; kịp thời chỉ đạo khắc phục hạn chế, vướng mắc, cập nhật kế hoạch và phương án.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Tuyên truyền pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều, thủy lợi, phòng thủ dân sự; hướng dẫn kỹ năng phòng tránh bão, lũ, sét, dông lốc, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, đuối nước.

- Lồng ghép tuyên truyền trong họp thôn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, trường học, hệ thống truyền thanh, nhóm Zalo; xây dựng thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp người già, trẻ em, hộ ven sông, vùng bãi bồi.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập hoặc thực hành phương án sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn, hộ đê, xử lý mạch suối, tiêu úng; phát huy tổ liên gia, tổ tự quản, lực lượng thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh tại cơ sở.

3. Rà soát, cập nhật phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai

- Cập nhật kịch bản bão mạnh, mưa lớn, lũ sông Hồng, tràn bồi, sự cố đê điều, sạt lở bờ sông, ngập úng, giông lốc, sét, hạn hán, rét đậm, rét hại và các sự cố cần cứu hộ cứu nạn.

- Lập, cập nhật danh sách hộ dân, nhân khẩu, đối tượng dễ bị tổn thương ở khu vực ngoài bãi, bồi, ven sông, điểm sạt lở, vùng trũng; xác định từng điểm sơ tán, tuyến đường di chuyển, phương tiện, hậu cần, y tế, an ninh trật tự.

- Chuẩn bị phương án cao hơn một cấp so với dự báo đối với các tình huống có diễn biến nhanh; báo cáo ngay cấp trên khi vượt quá năng lực xã.

4. Kiểm tra, bảo vệ đê điều, thủy lợi, kè, cống và công trình xung yếu

- Kiểm tra thường xuyên tuyến đê tả sông Hồng, đoạn trọng điểm mạch đùn, mạch sủi, hệ thống giếng giảm áp, đê bồi, kè Phú Mỹ, cống dưới đê, bờ bao, trạm bơm, kênh mương, cống tiêu và các tuyến giao thông cứu hộ.

- Tập trung xử lý, kiến nghị xử lý các điểm sạt lở đầu và cuối tuyến kè Phú Mỹ; các vị trí nguy cơ tràn bồi, sạt mái, thâm lậu, sụt lún, rò rỉ cống, vật cản tiêu thoát nước.

- Tổ chức phát quang, khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh tiêu, duy tu trạm bơm; kiểm tra cửa van, cánh phai, máy bơm, nguồn điện, máy phát dự phòng trước mùa mưa bão.

- Tăng cường quản lý hành lang bảo vệ đê điều, thoát lũ, thủy lợi; kiểm tra hoạt động xây dựng, bến bãi, tập kết vật liệu, khai thác, vận chuyển, neo đậu phương tiện ven sông theo thẩm quyền; kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm.

5. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và hậu cần

- Duy trì, kiện toàn lực lượng xung kích PCTT cấp xã, lực lượng canh gác đê tại các điểm, đội cấm cừ đào mò, lực lượng quân sự, công an, y tế, dân quân, đoàn thể, tổ tự quản tại thôn; bảo đảm lực lượng nòng cốt và lực lượng huy động mở rộng khi có lệnh.

- Kiểm kê, bảo quản, bổ sung vật tư hộ đê, vật tư chống úng, áo phao, phao cứu sinh, dây, đèn pin, máy phát điện, loa cầm tay, bạt, bao tải, tre, phen nứa, rọ thép, cát, đất, đá, thiết bị y tế, thuốc khử khuẩn, nhu yếu phẩm thiết yếu.

- Ký cam kết/hợp đồng nguyên tắc huy động xe tải, xe khách, máy xúc, xe ben, máy bơm, thuyền, đò, phương tiện vận tải, nhà bạt, lương thực, nước sạch, thuốc men, thiết bị chiếu sáng, phương tiện thông tin từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chuẩn bị điểm sơ tán, điểm tập kết, nơi trú tránh an toàn tại trụ sở cơ quan, trường học, nhà văn hóa, công trình kiên cố; bảo đảm điện, nước, vệ sinh, an ninh, y tế, hậu cần tối thiểu.

6. Bảo đảm thông tin, cảnh báo, chỉ huy điều hành

- Kết hợp hệ thống truyền thanh xã, truyền thanh thôn, điện thoại, nhóm Zalo, loa cầm tay, thông báo trực tiếp, biển cảnh báo, đèn tín hiệu tại điểm canh đê; cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo từ cơ quan có thẩm quyền.

- Thiết lập sơ đồ thông tin từ UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến trưởng thôn, lực lượng xung kích, tổ tự quản và từng hộ dân vùng nguy cơ; bảo đảm thông tin hai chiều khi mất điện, mất mạng.

- Phân công cán bộ tổng hợp, báo cáo nhanh thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ, diễn biến đê điều, ngập úng, sạt lở; lưu trữ hồ sơ, hình ảnh, biên bản để phục vụ chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục hậu quả.

7. Lòng ghép PCTT trong phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và đầu tư

- Rà soát các chương trình, dự án đầu tư xây dựng, giao thông, thủy lợi, dân cư, sản xuất, bến bãi, đất đai, môi trường để bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm cản trở thoát lũ, tiêu úng, không làm tăng nguy cơ sạt lở, ngập lụt.

- Ưu tiên đề xuất đầu tư, sửa chữa công trình đê điều, kè, bồi, cống, trạm bơm, kênh tiêu, đường cứu hộ cứu nạn, điểm sơ tán, hệ thống cảnh báo, truyền tin và trang thiết bị cứu hộ.

- Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào kế hoạch sử dụng đất, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, an sinh xã hội và phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.

8. Khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất và ổn định đời sống sau thiên tai

- Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại về người, nhà ở, tài sản, sản xuất, công trình, môi trường; thực hiện hỗ trợ theo đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Huy động lực lượng vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng, khơi thông dòng chảy, sửa chữa công trình thiết yếu, phục hồi điện, nước, giao thông, y tế, trường học, sản xuất nông nghiệp.

- Quan tâm hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, người già neo đơn, người khuyết tật, gia đình chính sách, hộ bị thiệt hại nặng; kịp thời tổng hợp kiến nghị cấp trên hỗ trợ khi vượt khả năng của xã.

VI. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ ĐỐI VỚI MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHỦ YẾU

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn diện rộng

- Theo dõi chặt chẽ bản tin dự báo, công điện chỉ đạo; thông báo ngay đến thôn, tổ, hộ dân, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp, chủ phương tiện, chủ bến bãi, chủ cơ sở sản xuất.

- Kiểm tra, chẳng chống nhà cửa, trường học, trụ sở, trạm y tế, nhà văn hóa; cắt tỉa cây xanh; bảo vệ kho tàng, điện, viễn thông, hệ thống truyền thanh; tạm dừng hoạt động nguy hiểm ngoài trời khi cần thiết.

- Sẵn sàng phương án sơ tán người dân vùng bãi, bồi, ven sông, nơi nhà yếu, nơi có nguy cơ ngập sâu, sạt lở; bố trí nơi trú tránh, hậu cần, y tế, an ninh trật tự.

2. Lũ sông Hồng, tràn bồi, sự cố đê điều

- Khi mực nước sông Hồng lên nhanh hoặc có lệnh báo động, tổ chức tuần tra, canh gác đê 24/24 giờ; kiểm tra mạch sủi, thăm lậu, sạt mái, cống dưới đê, kè, bồi, bờ bao.

- Huy động lực lượng canh gác, đội cấm cừ đào mò, vật tư hộ đê theo phương án; xử lý giờ đầu theo quy trình kỹ thuật; lập chốt cảnh báo, cấm người dân đi vào khu vực nguy hiểm.

- UBND xã ra lệnh sơ tán dân khi có nguy cơ tràn bồi, vỡ bồi, sạt lở, chia cắt; bảo vệ tài sản, vật nuôi, an ninh trật tự tại khu vực sơ tán.

3. Sạt lở bờ sông, kè Phú Mỹ và khu vực ven sông

- Cấm biển cảnh báo, khoanh vùng, không để người dân, phương tiện, vật liệu, tài sản tập kết tại khu vực có nguy cơ sạt lở; theo dõi diễn biến đầu và cuối tuyến kè, bãi sông, bờ sông.

- Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền khi xuất hiện vết nứt, hàm ếch, sạt lở mới; huy động lực lượng di dời người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm; đề xuất giải pháp xử lý khẩn cấp, lâu dài.

- Tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết vật liệu, bến bãi, neo đậu phương tiện có nguy cơ làm gia tăng sạt lở, cản trở thoát lũ.

4. Ngập úng nội đồng, khu dân cư, vùng sản xuất

- Vận hành trạm bơm tiêu theo phương án chống úng; huy động máy bơm dã chiến, khơi thông kênh mương, tháo dỡ vật cản dòng chảy, đóng mở cống hợp lý theo điều hành của cơ quan chuyên môn.

- Ưu tiên tiêu thoát nước khu dân cư, trường học, trạm y tế, đường giao thông chính, vùng sản xuất trọng điểm; cảnh báo điểm ngập sâu, hồ ga, kênh mương, khu vực nguy hiểm.

- Hướng dẫn Nhân dân thu hoạch sớm, bảo vệ lúa, hoa màu, thủy sản, gia súc, gia cầm; thống kê thiệt hại, đề xuất hỗ trợ phục hồi sản xuất.

5. Đông, lốc, sét, mưa đá

- Tuyên truyền người dân không trú mưa dưới cây cao, cột điện, công trình tạm; không sử dụng điện thoại ngoài trời khi có sét; chằng chống mái tôn, biển hiệu, nhà tạm, chuồng trại.

- Kiểm tra an toàn điện, trường học, điểm tập trung đông người; bố trí lực lượng ứng cứu khi có cây đổ, tốc mái, sự cố điện, tai nạn do sét, mưa đá.

6. Nắng nóng, hạn hán, thiếu nước

- Theo dõi nguồn nước, điều tiết tưới tiêu tiết kiệm; phối hợp đơn vị thủy lợi vận hành công trình, bơm bổ sung khi cần; hướng dẫn cơ cấu mùa vụ, cây trồng phù hợp.

- Tuyên truyền phòng chống cháy nổ, đuổi nước trẻ em, say nắng, sốc nhiệt; bảo đảm nước sạch sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe người dân và vật nuôi.

7. Rét đậm, rét hại

- Thông tin cảnh báo sớm cho người dân; hướng dẫn giữ ấm, chăm sóc sức khỏe người già, trẻ em, người bệnh; bảo đảm an toàn cho học sinh khi thời tiết rét hại.

- Hướng dẫn che chắn chuồng trại, dự trữ thức ăn, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thủy sản; khuyến cáo thời vụ, biện pháp bảo vệ cây trồng.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

TT	Nhiệm vụ ưu tiên	Thời gian thực hiện	Cơ quan/đơn vị chủ trì, phối hợp
1	Rà soát, cập nhật phương án PCTT, hộ đề, chống úng, sơ tán dân	Hàng năm, trước mùa mưa bão	Ban Chỉ huy PTDS xã, Phòng Kinh tế, các thôn
2	Kiểm tra, xử lý trọng điểm đề tả sông Hồng, giếng giảm áp, mạch suối, thềm lựu	2026-2030, cao điểm trước và trong mùa lũ	Phòng Kinh tế, Ban CHQS, các thôn ven đề, đơn vị quản lý đề điều
3	Theo dõi, kiến nghị xử lý sạt lở bờ sông, kè Phú Mỹ và các vị trí ven sông nguy hiểm	2026-2028 ưu tiên xử lý, 2029-2030 duy trì theo dõi	Phòng Kinh tế, thôn Phú Ninh/Phú Cường và đơn vị chuyên môn

4	Nạo vét, khơi thông kênh mương, sửa chữa cống tiêu, trạm bơm, máy bơm, cửa van	Hằng năm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, đơn vị thủy lợi, các thôn
5	Bổ sung vật tư hộ đê, thiết bị cứu hộ, áo phao, máy phát điện, loa, đèn pin, phương tiện sơ tán	2026-2030 theo khả năng ngân sách	Phòng Kinh tế, Ban CHQS xã
6	Tập huấn, diễn tập lực lượng xung kích, canh gác đê, cấm cừ đào mò, sơ tán dân	Tối thiểu hằng năm hoặc theo chỉ đạo	Ban Chỉ huy PTDS xã, Ban CHQS xã, Công an xã, Trạm Y tế
7	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu rủi ro thiên tai, danh bạ chỉ huy, sơ đồ sơ tán, điểm trú tránh	2026-2027 xây dựng; 2028-2030 cập nhật	Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND, các thôn
8	Lồng ghép PCTT vào đầu tư công, sử dụng đất, xây dựng, môi trường, nông nghiệp, an sinh xã hội	Thường xuyên	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã

VIII. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức chỉ huy phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai; cập nhật kế hoạch, phương án ứng phó; lập danh mục trọng điểm xung yếu, danh sách hộ sơ tán, bản đồ/sơ đồ rủi ro cấp xã.

- Kiểm tra, xử lý ngay các điểm cản trở tiêu thoát nước, vị trí xung yếu đê bồi, kè, cống, trạm bơm; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, chuẩn bị vật tư, phương tiện, hậu cần.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Triển khai các nhiệm vụ, công trình ưu tiên đã được phê duyệt; xử lý điểm xung yếu, khu vực có nguy cơ cao; nâng cấp hệ thống thông tin, cảnh báo, truyền tin thiên tai.

- Sửa chữa, nâng cấp công trình đê điều, thủy lợi, tiêu thoát nước, đường cứu hộ cứu nạn, điểm sơ tán; tiếp tục nâng cao năng lực lực lượng xung kích cấp xã và cộng đồng.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Hoàn thành nhiệm vụ, công trình chuyển tiếp; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; cập nhật nhiệm vụ phát sinh do biến đổi khí hậu, thay đổi quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và diễn biến thiên tai mới.

- Tổng kết, đánh giá, đề xuất xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn tiếp theo; nhân rộng mô hình hiệu quả, khắc phục hạn chế trong tổ chức thực hiện.

IX. NGUỒN LỰC, KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp; nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên; Quỹ phòng, chống thiên tai; nguồn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư công, xây dựng nông thôn mới, thủy lợi, giao thông, môi trường, an sinh xã hội; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí, vật tư, hàng hóa, nguồn hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, có hồ sơ, chứng từ theo quy định. Trường hợp thiên tai vượt quá khả năng ngân sách và nguồn lực của xã, UBND xã kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan hỗ trợ.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã: Chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức trực ban, tiếp nhận, xử lý thông tin, công điện, bản tin dự báo; đôn đốc các thành viên, các thôn thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã: Là cơ quan thường trực tham mưu về phòng, chống thiên tai, đề điều, thủy lợi, nông nghiệp; chủ trì rà soát trọng điểm đề điều, thủy lợi, tiêu úng, sạt lở; tham mưu phương án hộ đê, chống úng, sơ tán dân; tổng hợp số liệu thiệt hại, nhu cầu vật tư, phương tiện, kinh phí; kiểm tra, kiến nghị xử lý vi phạm hành lang đê điều, thủy lợi, thoát lũ. Tham mưu bố trí, quản lý, thanh quyết toán kinh phí; kiểm soát việc mua sắm, sử dụng vật tư, hàng hóa, cứu trợ; hướng dẫn hồ sơ hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì lực lượng xung kích, dân quân, lực lượng cấm cù đào mò, cứu hộ cứu nạn, sơ tán dân, vận chuyển vật tư, xử lý sự cố giờ đầu; phối hợp tổ chức tập huấn, diễn tập, bảo đảm lực lượng thường trực khi có tình huống.

4. Công an xã: Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phân luồng, lập chốt tại khu vực nguy hiểm; bảo vệ tài sản Nhân dân, cơ quan, công trình; phối hợp cưỡng chế sơ tán khi có lệnh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống thiên tai, đề điều, thủy lợi theo thẩm quyền.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã: Bảo đảm thông tin chỉ đạo, văn bản, lịch trực, phương tiện làm việc của sở chỉ huy; tổng hợp báo cáo hành chính; phối hợp công tác hậu cần, tiếp nhận thông tin, điều phối các cuộc họp khẩn, lưu trữ hồ sơ.

6. Trạm Y tế xã Chuẩn bị thuốc, hóa chất, phương tiện sơ cứu, cấp cứu; tổ chức phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, khử khuẩn nguồn nước, khu sơ tán; bảo đảm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là nhóm dễ bị tổn thương.

7. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã, Xí nghiệp KTCTTL Kim Động: Rà soát, vận hành công trình tiêu úng, tưới tiêu, trạm bơm, kênh mương, cống tiêu; phối hợp hướng dẫn sản xuất nông nghiệp, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, thủy sản; huy động máy bơm, nhân lực, phương tiện khơi thông dòng chảy.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Tổ chức tuyên truyền, truyền tin cảnh báo, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh thiên tai; phối hợp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội sau thiên tai.

9. Các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: Xây dựng phương án bảo vệ người, tài sản, cơ sở vật chất; bảo đảm an toàn học sinh, giáo viên, người lao động; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ; chấp hành lệnh huy động, sơ tán, dừng hoạt động khi cần thiết.

10. Trưởng thôn, cơ sở thôn: Trực tiếp rà soát hộ dân vùng nguy cơ, lập danh sách sơ tán, bố trí lực lượng tự quản, tuyên truyền đến từng hộ; phối hợp canh gác, cứu hộ, bảo vệ tài sản, hậu cần tại chỗ; báo cáo kịp thời diễn biến, thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ.

11. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia phòng, chống thiên tai; hỗ trợ sơ tán, cứu trợ, chăm sóc nhóm yếu thế; giám sát công khai, minh bạch trong hỗ trợ, khắc phục hậu quả.

XI. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH

- Hằng năm, trước mùa mưa bão, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở thôn rà soát, cập nhật phương án, danh sách lực lượng, vật tư, phương tiện, hộ sơ tán, điểm xung yếu; gửi về UBND xã qua Phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Khi có bản tin cảnh báo, công điện, lệnh báo động hoặc tình huống thiên tai, các đơn vị thực hiện chế độ trực ban, báo cáo nhanh diễn biến, thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; trường hợp khẩn cấp báo cáo ngay bằng điện thoại, sau đó hoàn thiện văn bản.

- Sau thiên tai, tổ chức kiểm tra, đánh giá thiệt hại, rút kinh nghiệm, đề xuất hỗ trợ, phục hồi, tái thiết; cập nhật bổ sung kế hoạch nếu có thay đổi lớn về thiên tai, địa bàn, dân cư, hạ tầng, quy hoạch, tổ chức bộ máy hoặc yêu cầu quản lý mới.

- Giao Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Đức Hợp. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh tình huống mới, kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC HỢP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 14/07/2026 08:25:09

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chi cục Quản lý đề điều và PCTT;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, KT. *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Quang Hào

PHỤ LỤC KÈM THEO KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Đức Hợp)

Phụ lục 1. Bảng tổng hợp số liệu phục vụ chỉ đạo phòng, chống thiên tai

TT	Nội dung	Số liệu rà soát
1	Tổng diện tích tự nhiên	Khoảng 2.236,51 ha
2	Diện tích vùng ngoài đê	Khoảng 1.227,9 ha
3	Diện tích vùng trong đê	Khoảng 1.008,6 ha
4	Diện tích canh tác cần tiêu úng	Khoảng 565 ha
5	Sông Hồng chảy qua địa bàn	Khoảng 5,24 km
6	Tuyến đê tả sông Hồng qua xã	Km106+415 - Km111+652
7	Đoạn trọng điểm mạch đùn, mạch sủi	Khoảng 3.300 m, từ Km108 đến Km111+652
8	Giếng giảm áp khu vực trọng điểm	38 giếng, từ Km108+333 đến Km109+073
9	Chiều dài đê bồi trên địa bàn xã	Khoảng 8.710 m
10	Hộ dân vùng bãi, bồi cần phương án sơ tán	Khoảng 2.058 hộ
11	Nhân khẩu vùng bãi, bồi cần phương án sơ tán	Khoảng 7.350 người
12	Diện tích/nhân khẩu được đê bồi bảo vệ	Khoảng 560 ha và trên 7.000 nhân khẩu

Phụ lục 2. Danh mục khu vực, công trình cần kiểm tra thường xuyên

TT	Khu vực/công trình	Nội dung kiểm tra, xử lý
1	Tuyến đê tả sông Hồng	Kiểm tra thân đê, mái đê, cống dưới đê, giếng giảm áp, mạch sủi, thâm lậu, sạt mái, lún nứt; bố trí tuần tra, canh gác khi có lũ.
2	Tuyến đê bồi Đức Hợp - Hiệp Cường	Kiểm tra cao trình, mái bồi, điểm tràn, điểm sạt, đường tuần tra; chuẩn bị vật tư chống tràn, chống vỡ bồi.
3	Kè Phú Mỹ và bờ sông Hồng	Theo dõi đầu, cuối tuyến kè, vết nứt, hàm ếch, dòng chảy áp sát; cắm biển cảnh báo, không tập kết vật liệu, phương tiện tại vị trí nguy hiểm.
4	Vùng ngoài bãi, bồi	Đức Trung, Phú Ninh, Nho Lâm, Hạnh Lâm, Vân Nghệ, Phú Cường: rà soát hộ sơ tán, đường sơ tán, điểm tập kết, tài sản, vật nuôi.
5	Khu vực ngập úng nội đồng	Quảng Lạc, Bắc Nam Phú, Tây Thịnh, Nho Lâm, Trung Hòa và các vùng trũng: khơi thông kênh mương, vận hành trạm bơm, máy bơm.
6	Các cống, trạm bơm, mương tiêu	Kiểm tra cửa van, cánh phai, nguồn điện, máy bơm, dầu mỡ, vật cản; bảo đảm vận hành an toàn, kịp thời.

Phụ lục 3. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cần duy trì, huy động

TT	Nhóm vật tư/phương tiện	Nội dung duy trì, chuẩn bị
1	Vật tư hộ đê thường trực	Đá học, đá dăm, đất, cát, bao tải, rọ thép, dây thép, vải lọc, bạt chắn sóng, tre, phen nứa, rom, cọc, dây buộc, cuốc, xẻng, mai, xà beng.
2	Thiết bị cứu hộ, cứu nạn	Áo phao, phao tròn, dây cứu sinh, thuyền, đèn pin, loa cầm tay, nhà bạt, thiết bị y tế, thuốc khử khuẩn, cáng, dụng cụ sơ cứu.
3	Phương tiện huy động	Xe tải, xe khách, xe bán tải, xe ben, máy xúc, máy bơm, máy phát điện, tàu thuyền, phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.
4	Thông tin, chỉ huy	Điện thoại, bộ đàm/thiết bị thông tin, truyền thanh xã/thôn, nhóm Zalo, loa pin, đèn tín hiệu, biển cảnh báo, sổ trực ban, bản đồ/sơ đồ khu vực xung yếu.
5	Hậu cần, sơ tán	Gạo, mì tôm, nước uống, lương khô, chăn màn, thuốc men, vật tư vệ sinh, nhà bạt, địa điểm trú tránh, điểm tập kết, phương tiện đưa đón.

Phụ lục 4. Phân công theo nhóm nhiệm vụ trọng tâm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp
1	Tuyên truyền, cảnh báo	Văn hóa - xã hội, hệ thống truyền thanh	Các thôn, MTTQ, đoàn thể, trường học
2	Hộ đê, xử lý sự cố đê điều	Ban Chỉ huy PTDS xã, Phòng Kinh tế	Ban CHQS, Công an, thôn ven đê, đơn vị quản lý đê
3	Chống úng, bảo vệ sản xuất	Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các đơn vị liên quan, các thôn, đơn vị thủy lợi
4	Sơ tán dân, cứu hộ cứu nạn	Ban CHQS xã	Công an, Y tế, đoàn thể, trưởng thôn
5	Y tế, vệ sinh môi trường	Trạm Y tế xã	Văn hóa - xã hội, các thôn, đoàn thể
6	An ninh trật tự, giao thông	Công an xã	Ban CHQS, trưởng thôn, lực lượng xung kích
7	Vật tư, kinh phí, hậu cần	Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế, các đơn vị cung ứng, đoàn thể
8	Tổng hợp báo cáo, cập nhật kế hoạch	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND, các phòng ban, thôn